Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 78 /2025/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

Ủy ban nhân dân ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47, khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 8 Luật số 90/2025/QH15.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ban hành quyết định tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

Các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị trực thuộc tỉnh (đơn vị dự toán cấp I), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu thuộc thẩm quyền ban hành quyết định tịch thu hoặc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của đơn vị dự toán cấp I ban hành quyết định tịch thu (trừ tài sản là nhà; đất; xe ô tô; tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; tài sản khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định tịch thu; tài sản được phê duyệt theo hình thức giao, điều chuyển cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường).

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

1. Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án dân sự tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao cho Sở Tài chính (trừ tài sản là nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; tài sản được phê duyệt theo hình thức giao, điều chuyển cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt phương án xử lý tài sản do phòng Thi hành án dân sự khu vực chuyển giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường (trừ tài sản là nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; tài sản được phê duyệt theo hình thức giao, điều chuyển cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường).

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

1. Các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị trực thuộc tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận (trường hợp khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp xã (trường hợp khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận).

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại các khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tại Điều 5 Quyết định này là cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

2. Đối với trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được áp dụng theo thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại Điều 5 Quyết định này.

Điều 7. Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản là 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô